

Số: 158 /KH-ĐHTB

Sơn La, ngày 29 tháng 01 năm 2024

KẾ HOẠCH TỰ ĐÁNH GIÁ
CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGÀNH SƯ PHẠM SINH HỌC
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC, GIAI ĐOẠN 2019-2024

I. Mục đích tự đánh giá

Nhằm bảo đảm, nâng cao chất lượng chương trình đào tạo (CTĐT) ngành Sư phạm Sinh học và đề đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục.

II. Phạm vi tự đánh giá

Đánh giá các hoạt động của Trường Đại học Tây Bắc theo tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/3/2016, trong giai đoạn từ năm 2019 đến năm 2024.

III. Công cụ tự đánh giá

Công cụ tự đánh giá là Tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT ban hành kèm theo Thông tư số 04/2016/TT-BGDĐT, ngày 14/3/2016, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các tài liệu sau đây:

- Thông tư số 38/2013/TT-BGDĐT, ngày 29/11/2013, của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về quy trình và chu kỳ kiểm định chất lượng chương trình đào tạo của các trường đại học, cao đẳng và trung cấp chuyên nghiệp;

- Công văn số 1074/KTKĐCLGD-KĐĐH ngày 28/6/2016 của Cục Khảo thí và Kiểm định chất lượng giáo dục, Bộ Giáo dục và Đào tạo về hướng dẫn chung về sử dụng tiêu chuẩn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Công văn số 1669/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2019 của Cục Quản lý chất lượng, Bộ Giáo dục và Đào tạo về tài liệu hướng dẫn đánh giá chất lượng chương trình đào tạo các trình độ của giáo dục đại học;

- Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD ngày 31/12/2020 của Cục Quản lý chất lượng về việc hướng dẫn tự đánh giá và đánh giá ngoài chương trình đào tạo;

- Công văn số 774/QLCL-KĐCLGD ngày 10/6/2021 của Cục Quản lý chất lượng về việc điều chỉnh một số phụ lục Công văn số 2085/QLCL-KĐCLGD;

- Kế hoạch 1763/KH-ĐHTB ngày 04/12/2023 về triển khai công tác tự đánh giá các chương trình đào tạo năm học 2023-2024 của Trường Đại học Tây Bắc.

IV. Hội đồng tự đánh giá

1. Thành phần Hội đồng tự đánh giá

Hội đồng tự đánh giá (TĐG) chương trình đào tạo ngành Sư phạm Sinh học trình độ đại học được thành lập theo Quyết định số 1321/QĐ-ĐHTB ngày 19 tháng 12 năm 2023 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Bắc, Hội đồng gồm có 15 thành viên.

Danh sách hội đồng tự đánh giá:

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	TS. Đỗ Hồng Đức	Phó Hiệu trưởng, Phụ trách Trường	Chủ tịch
2	TS. Hoàng Ngọc Anh	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch
3	TS. Lò Thị Mai Thu	Trưởng khoa KHTN-CN	Phó Chủ tịch
4	TS. Phạm Văn Nhã	Trưởng Bộ môn Sinh học, Khoa KHTN-CN	Thư ký
5	TS. Không Cát Cương	Phó Trưởng phòng Đào tạo	Thành viên
6	TS. Vũ Mạnh Cường	Trưởng Phòng TC-HC, Thư ký Hội đồng Trường, Chủ tịch CĐCS	Thành viên
7	TS. Nguyễn Thị Lan Anh	Trưởng phòng KHCN&HTQT	Thành viên
8	TS. Vì Thị Xuân Thủy	Giám đốc Trung tâm TH-TN	Thành viên
9	ThS. Lê Thị Bích Hào	Phó Giám đốc Trung tâm TT-TV	Thành viên
10	TS. Nguyễn Duy Hiếu	Phó Trưởng phòng, Phụ trách phòng BDCL&TTPC	Thành viên
11	TS. Dương Văn Mạnh	Trưởng phòng CTCT-QLNH	Thành viên
12	ThS. Hà Văn Niệm	Trưởng phòng QTCSVC	Thành viên
13	TS. Đỗ Hải Lan	Giảng viên Bộ môn Sinh học, Khoa KHTN-CN	Thành viên
14	TS. Nguyễn Văn Dũng	Phó Trưởng Bộ môn Sinh học, Khoa KHTN-CN	Thành viên
15	Bùi Thị Như Quỳnh	Sinh viên lớp K64 Đại học Sư phạm Sinh học, Khoa KHTN-CN	Thành viên

2. Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách

a. Ban thư ký

TT	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
1	TS. Phạm Văn Nhã	Trưởng Bộ môn Sinh học	Trưởng Ban thư ký
2	ThS. Mai Thanh Hòa	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
3	ThS. Vũ Thị Thanh Nhân	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
4	ThS. Hoàng Thanh Thương	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
5	ThS. Phạm Thị Lan	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên

6	ThS. Đặng Xuân Hoàng	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
7	ThS. Nguyễn Thị Thanh Hòa	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
8	ThS. Trần Hồng Sơn	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
9	ThS. Phạm Hoàng Đan	Chuyên viên Trung tâm TH-TN	Thành viên
10	ThS. Trịnh Thị Hoàn	Chuyên viên Trung tâm TT-TV	Thành viên
11	ThS. Nguyễn Thị Mỹ	Chuyên viên phòng TC-HC	Thành viên
12	ThS. Nguyễn Tây Sơn	Chuyên viên phòng Đào tạo	Thành viên
13	ThS. Dương Thị Ngọc Hà	Chuyên viên phòng BDCL&TTPC	Thành viên
14	ThS. Hà Anh Tuấn	Chuyên viên phòng BDCL&TTPC	Thành viên
15	ThS. Hoàng Thị Mão	Chuyên viên phòng KHCN&HTQT	Thành viên
16	ThS. Hoàng Thị Huế	Chuyên viên phòng QTCSVC	Thành viên
17	ThS. Giảng A Tựa	Chuyên viên phòng CTCT&QLNH	Thành viên

b. Các nhóm công tác chuyên trách

TT	Tiêu chuẩn phụ trách	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ
Nhóm 1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo	TS. Phạm Văn Nhã	Trưởng Bộ môn Sinh học	Nhóm trưởng
		TS. Vi Thị Xuân Thủy	Giám đốc Trung tâm TH- TN	Thành viên
		TS. Đỗ Hải Lan	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Vũ Thị Thanh Nhân	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Nguyễn Tây Sơn	Chuyên viên phòng Đào tạo	Thành viên
Nhóm 2	Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	TS. Phạm Văn Nhã	Trưởng Bộ môn Sinh học	Nhóm trưởng
		TS. Vi Thị Xuân Thủy	Giám đốc Trung tâm TH- TN	Thành viên
		TS. Đỗ Hải Lan	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Đặng Xuân Hoàng	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Nguyễn Tây Sơn	Chuyên viên phòng Đào tạo	Thành viên
Nhóm 3	Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết	TS. Nguyễn Văn Dũng	Phó Trưởng Bộ môn Sinh học	Nhóm trưởng

	quả học tập của người học Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	ThS. Mai Thanh Hòa	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Nguyễn Thị Thanh Hòa	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Giàng A Tựa	Chuyên viên phòng CTCT&QLNH	Thành viên
		Bùi Thị Như Quỳnh	Sinh viên	Thành viên
Nhóm 4	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên	TS. Lò Thị Mai Thu	Trưởng khoa KHTN-CN	Nhóm trưởng
		ThS. Mai Thanh Hòa	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Hoàng Thanh Thương	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Hoàng Thị Mão	Chuyên viên phòng KHCN&HTQT	Thành viên
		ThS. Nguyễn Thị Mỹ	Chuyên viên phòng TC-HC	Thành viên
Nhóm 5	Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	TS. Nguyễn Văn Dũng	Phó Trưởng Bộ môn Sinh học	Nhóm trưởng
		ThS. Đặng Xuân Hoàng	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Phạm Hoàng Đan	Chuyên viên Trung tâm TH-TN	Thành viên
		ThS. Trịnh Thị Hoàn	Chuyên viên Trung tâm TT-TV	Thành viên
		ThS. Hoàng Thị Huế	Chuyên viên phòng QTCSVC	Thành viên
Nhóm 6	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	TS. Lò Thị Mai Thu	Trưởng khoa KHTN-CN	Nhóm trưởng
		ThS. Phạm Thị Lan	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Trần Hồng Sơn	Giảng viên Bộ môn Sinh học	Thành viên
		ThS. Dương Thị Ngọc Hà	Chuyên viên phòng BDCL&TTPC	Thành viên
		ThS. Hà Anh Tuấn	Chuyên viên phòng	Thành viên

			BDCL&TTPC	
--	--	--	-----------	--

3. Phân công thực hiện nhiệm vụ

a) Nhóm thư ký:

Thực hiện các nhiệm vụ điều phối chung đối với các nhóm công tác chuyên trách; Biên tập, tổng hợp các báo cáo từ các nhóm thành bản dự thảo báo cáo và chỉnh sửa theo góp ý để hoàn thiện báo cáo. Lập kế hoạch các hoạt động của hội đồng theo phân công của chủ tịch hội đồng và theo dõi tiến độ thực hiện của các nhóm. Chuẩn bị các nội dung tự đánh giá cho chương trình đào tạo (về thông tin, minh chứng và những vấn đề chung của Trường). Trong đó:

- Trưởng Ban thư ký: Chịu trách nhiệm chính đối với nhiệm vụ của nhóm thư ký và thực hiện các nhiệm vụ được giao thuộc nhóm CTCT.

- Thành viên Ban thư ký là các giảng viên Bộ môn: Xây dựng dự thảo báo cáo tổng hợp các tiêu chuẩn và tiêu chí, góp ý để chỉnh sửa cho bản báo cáo các tiêu chuẩn và tiêu chí và bản báo cáo chung. Thực hiện công việc theo sự phân công của Trưởng ban thư ký và Trưởng nhóm CTCT.

- Thành viên Ban thư ký là các chuyên viên các phòng chức năng: Thực hiện công việc theo sự phân công của Trưởng ban thư ký về các vấn đề liên quan của các nhóm CTCT với các đơn vị chức năng.

b) Các nhóm công tác, cá nhân (Có thể bao gồm: các thành viên trong Hội đồng TĐG, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, ...)

TT	Tiêu chuẩn	Nhóm công tác, cá nhân chịu trách nhiệm	Thời gian thu thập thông tin và minh chứng	Ghi chú
	Phần I. KHÁI QUÁT	Trưởng Bộ môn	22/1/2024 - 7/7/2024	
	1. Đặt vấn đề	Trưởng Bộ môn		
	2. Tổng quan chung	Trưởng Bộ môn		
	Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ THEO CÁC TIÊU CHUẨN, TIÊU CHÍ			
	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Nhóm 1	22/1/2024 - 7/7/2024	
1	TC 1.1. Mục tiêu của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, phù hợp với sứ mạng và tầm nhìn của cơ sở giáo dục đại học, phù hợp với Mục tiêu của giáo dục đại học quy định tại Luật giáo dục đại học.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Vũ Thị Thanh Nhân ThS. Nguyễn Tây Sơn		

2	<i>TC 1.2.</i> Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo được xác định rõ ràng, bao quát được các yêu cầu chung và yêu cầu chuyên biệt mà người học cần đạt được sau khi hoàn thành chương trình đào tạo.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Vũ Thị Thanh Nhân ThS. Nguyễn Tây Sơn		
3	<i>TC 1.3.</i> Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo phản ánh được yêu cầu của các bên liên quan, được định kỳ rà soát, Điều chỉnh và được công bố công khai.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Vũ Thị Thanh Nhân ThS. Nguyễn Tây Sơn		
	Tiêu chuẩn 2. Bản mô tả chương trình đào tạo	Nhóm 1	22/1/2024 - 7/7/2024	
4	<i>TC 2.1.</i> Bản mô tả chương trình đào tạo đầy đủ thông tin và cập nhật.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Vũ Thị Thanh Nhân ThS. Nguyễn Tây Sơn		
5	<i>TC 2.2.</i> Đề cương các học phần đầy đủ thông tin và cập nhật.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Vũ Thị Thanh Nhân ThS. Nguyễn Tây Sơn		
6	<i>TC 2.3.</i> Bản mô tả chương trình đào tạo và đề cương các học phần được công bố công khai và các bên liên quan dễ dàng tiếp cận.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Vũ Thị Thanh Nhân ThS. Nguyễn Tây Sơn		
	Tiêu chuẩn 3. Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	Nhóm 2	22/1/2024 - 7/7/2024	
7	<i>TC 3.1.</i> Chương trình dạy học được thiết kế dựa trên chuẩn đầu ra.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Nguyễn Tây Sơn		
8	<i>TC 3.2.</i> Đóng góp của mỗi học phần trong việc đạt được chuẩn đầu ra là rõ ràng.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Nguyễn Tây Sơn		

9	TC 3.3. Chương trình dạy học có cấu trúc, trình tự logic; nội dung cập nhật và có tính tích hợp.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Nguyễn Tây Sơn		
	Tiêu chuẩn 4. Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	Nhóm 2	22/1/2024 - 7/7/2024	
10	TC 4.1. Triết lý giáo dục hoặc Mục tiêu giáo dục được tuyên bố rõ ràng và được phổ biến tới các bên liên quan.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Nguyễn Tây Sơn		
11	TC 4.2. Các hoạt động dạy và học được thiết kế phù hợp để đạt được chuẩn đầu ra.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Nguyễn Tây Sơn		
12	TC 4.3. Các hoạt động dạy và học thúc đẩy việc rèn luyện các kỹ năng, nâng cao khả năng học tập suốt đời của người học.	TS. Phạm Văn Nhã TS. Vì Thị Xuân Thuỷ TS. Đỗ Hải Lan ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Nguyễn Tây Sơn		
	Tiêu chuẩn 5. Đánh giá kết quả học tập của người học	Nhóm 3	22/1/2024 - 7/7/2024	
13	TC 5.1. Việc đánh giá kết quả học tập của người học được thiết kế phù hợp với mức độ đạt được chuẩn đầu ra.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		
14	TC 5.2. Các quy định về đánh giá kết quả học tập của người học (bao gồm thời gian, phương pháp, tiêu chí, trọng số, cơ chế phản hồi và các nội dung liên quan) rõ ràng và được thông báo công khai tới người học.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		
15	TC 5.3. Phương pháp đánh giá kết quả học tập đa dạng, đảm bảo độ giá trị, độ tin cậy và sự công bằng.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa		

		Bùi Thị Như Quỳnh		
16	TC 5.4. Kết quả đánh giá được phản hồi kịp thời để người học cải thiện việc học tập.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		
17	TC 5.5. Người học tiếp cận dễ dàng với quy trình khiếu nại về kết quả học tập.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		
	Tiêu chuẩn 6. Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	Nhóm 4	22/1/2024 - 7/7/2024	
18	TC 6.1. Việc quy hoạch đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm việc thu hút, tiếp nhận, bổ nhiệm, bố trí, chấm dứt hợp đồng và cho nghỉ hưu) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
19	TC 6.2. Tỷ lệ giảng viên/người học và khối lượng công việc của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được đo lường, giám sát làm căn cứ cải tiến chất lượng hoạt động đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
20	TC 6.3. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn giảng viên, nghiên cứu viên (bao gồm cả đạo đức và năng lực học thuật) để bổ nhiệm, Điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
21	TC 6.4. Năng lực của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và được đánh giá.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		

22	TC 6.5. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn của đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
23	TC 6.6. Việc quản trị theo kết quả công việc của giảng viên, nghiên cứu viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
24	TC 6.7. Các loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của giảng viên, nghiên cứu viên được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
	Tiêu chuẩn 7. Đội ngũ nhân viên	Nhóm 4	22/1/2024 - 7/7/2024	
25	TC 7.1. Việc quy hoạch đội ngũ nhân viên (làm việc tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được thực hiện đáp ứng nhu cầu về đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
26	TC 7.2. Các tiêu chí tuyển dụng và lựa chọn nhân viên để bổ nhiệm, Điều chuyển được xác định và phổ biến công khai.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
27	TC 7.3. Năng lực của đội ngũ nhân viên được xác định và được đánh giá.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
28	TC 7.4. Nhu cầu về đào tạo và phát triển chuyên môn, nghiệp	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Mai Thanh Hoà		

	vụ của nhân viên được xác định và có các hoạt động triển khai để đáp ứng nhu cầu đó.	ThS. Hoàng Thị Thanh Thương ThS. Hoàng Thị Mão ThS. Nguyễn Thị Mỹ		
29	TC 7.5. Việc quản trị theo kết quả công việc của nhân viên (gồm cả khen thưởng và công nhận) được triển khai để tạo động lực và hỗ trợ cho đào tạo, nghiên cứu khoa học và các hoạt động phục vụ cộng đồng.			
	Tiêu chuẩn 8. Người học và hoạt động hỗ trợ người học	Nhóm 3	22/1/2024 - 7/7/2024	
30	TC 8.1. Chính sách tuyển sinh được xác định rõ ràng, được công bố công khai và được cập nhật.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		
31	TC 8.2. Tiêu chí và phương pháp tuyển chọn người học được xác định rõ ràng và được đánh giá.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		
32	TC 8.3. Có hệ thống giám sát phù hợp về sự tiến bộ trong học tập và rèn luyện, kết quả học tập, khối lượng học tập của người học.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		
33	TC 8.4. Có các hoạt động tư vấn học tập, hoạt động ngoại khóa, hoạt động thi đua và các dịch vụ hỗ trợ khác để giúp cải thiện việc học tập và khả năng có việc làm của người học.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		
34	TC 8.5. Môi trường tâm lý, xã hội và cảnh quan tạo thuận lợi cho hoạt động đào tạo, nghiên cứu và sự thoải mái cho cá nhân người học.	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Mai Thanh Hoà ThS. Nguyễn Thị Thanh Hoà ThS. Giảng A Tựa Bùi Thị Như Quỳnh		

	Tiêu chuẩn 9. Cơ sở vật chất và trang thiết bị	Nhóm 5	22/1/2024 - 7/7/2024	
35	<i>TC 9.1. 1. Có hệ thống phòng làm việc, phòng học và các phòng chức năng với các trang thiết bị phù hợp để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Phạm Hoàng Đan ThS. Trịnh Thị Hoàn ThS. Hoàng Thị Huế		
36	<i>TC 9.2. Thư viện và các nguồn học liệu phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Phạm Hoàng Đan ThS. Trịnh Thị Hoàn ThS. Hoàng Thị Huế		
37	<i>TC 9.3. Phòng thí nghiệm, thực hành và trang thiết bị phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Phạm Hoàng Đan ThS. Trịnh Thị Hoàn ThS. Hoàng Thị Huế		
38	<i>TC 9.4. Hệ thống công nghệ thông tin (bao gồm cả hạ tầng cho học tập trực tuyến) phù hợp và được cập nhật để hỗ trợ các hoạt động đào tạo và nghiên cứu.</i>	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Phạm Hoàng Đan ThS. Trịnh Thị Hoàn ThS. Hoàng Thị Huế		
39	<i>TC 9.5. Các tiêu chuẩn về môi trường, sức khỏe, an toàn được xác định và triển khai có lưu ý đến nhu cầu đặc thù của người khuyết tật.</i>	TS. Nguyễn Văn Dũng ThS. Đặng Xuân Hoàng ThS. Phạm Hoàng Đan ThS. Trịnh Thị Hoàn ThS. Hoàng Thị Huế		
	Tiêu chuẩn 10. Nâng cao chất lượng	Nhóm 6	22/1/2024 - 7/7/2024	
40	<i>TC 10.1. Thông tin phản hồi và nhu cầu của các bên liên quan được sử dụng làm căn cứ để thiết kế và phát triển chương trình dạy học.</i>	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
41	<i>TC 10.2. Việc thiết kế và phát triển chương trình dạy học được xác lập, được đánh giá và cải tiến.</i>	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
42	<i>TC 10.3. Quá trình dạy và học, việc đánh giá kết quả học tập</i>	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan		

	của người học được rà soát và đánh giá thường xuyên để đảm bảo sự tương thích và phù hợp với chuẩn đầu ra.	ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
43	<i>TC 10.4.</i> Các kết quả nghiên cứu khoa học được sử dụng để cải tiến việc dạy và học.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
44	<i>TC 10.5.</i> Chất lượng các dịch vụ hỗ trợ và tiện ích (tại thư viện, phòng thí nghiệm, hệ thống công nghệ thông tin và các dịch vụ hỗ trợ khác) được đánh giá và cải tiến.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
45	<i>TC 10.6.</i> Cơ chế phản hồi của các bên liên quan có tính hệ thống, được đánh giá và cải tiến.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
	Tiêu chuẩn 11. Kết quả đầu ra	Nhóm 6	22/1/2024 - 7/7/2024	
46	<i>TC 11.1.</i> Tỷ lệ thôi học, tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
47	<i>TC 11.2.</i> Thời gian tốt nghiệp trung bình được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
48	<i>TC 11.3.</i> Tỷ lệ có việc làm sau tốt nghiệp được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
49	<i>TC 11.4.</i> Loại hình và số lượng các hoạt động nghiên cứu của người học được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		

50	TC 11.5. Mức độ hài lòng của các bên liên quan được xác lập, giám sát và đối sánh để cải tiến chất lượng.	TS. Lò Thị Mai Thu ThS. Phạm Thị Lan ThS. Trần Hồng Sơn ThS. Dương Thị Ngọc Hà ThS. Hà Anh Tuấn		
	Phần III. KẾT LUẬN	Trưởng Bộ môn	22/1/2024 - 7/7/2024	
	Phần IV. PHỤ LỤC	Trưởng Bộ môn	22/1/2024 - 7/7/2024	

V. Tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá

1. Đối với Bộ môn Sinh học

- Thời gian: ít nhất 1 lần/ 1 tuần.
- Nội dung: thảo luận về phương pháp thu thập, lưu trữ và sử dụng minh chứng; phương pháp phân tích yêu cầu tiêu chí, viết báo cáo tự đánh giá.
- Thành phần: giảng viên thuộc Bộ môn, khách mời (nếu có).
- Chế độ báo cáo: báo cáo bằng văn bản tới Trưởng khoa kèm theo đầy đủ minh chứng bao gồm kế hoạch, báo cáo tổng hợp, các báo cáo tập huấn, hình ảnh của buổi tập huấn.

2. Đối với Khoa KHTN-CN

- Thời gian: ít nhất 1 lần/ 1 tháng.
- Nội dung: thảo luận về các tiêu chuẩn theo hướng dẫn tự đánh giá CTĐT; phương pháp thu thập, xử lý, lưu trữ minh chứng; phương pháp viết báo cáo tự đánh giá.
- Thành phần: giảng viên thuộc Khoa (thuộc các hội đồng tự đánh giá, ban thư ký), khách mời (nếu có).
- Chế độ báo cáo: báo cáo bằng văn bản tới Hiệu trưởng qua Phòng BĐCL&TTPC kèm theo đầy đủ minh chứng bao gồm kế hoạch, báo cáo tổng hợp, các báo cáo tập huấn, hình ảnh của buổi tập huấn (bao gồm cả các báo cáo của các bộ môn trực thuộc).

3. Đối với Trường Đại học Tây Bắc

- Tập huấn chung về nghiệp vụ tự đánh giá chương trình đào tạo.
- Thời gian: đã thực hiện ngày 23/12/2023, có thể tập huấn bổ sung dựa trên nhu cầu thực tế (có kế hoạch tập huấn cụ thể).

VI. Dự kiến các nguồn lực (nhân lực, tài chính,...) và thời điểm cần huy động/cung cấp

1. Nguồn nhân lực

Nguồn nhân lực chính thực hiện quá trình tự đánh giá bao gồm các thành viên hội đồng tự đánh giá, ban thư ký, các nhóm công tác chuyên trách. Tùy theo

tình hình và yêu cầu thực tế khi triển khai, HĐTĐG lập phương án huy động nguồn nhân sự từ các đơn vị (Phòng, Ban, Khoa, Trung tâm) trong Trường.

Các nhóm công tác chuyên trách của Hội đồng tự đánh giá CTĐT chịu trách nhiệm chính về thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí và tiêu chuẩn theo quy trình nghiệp vụ; xây dựng báo cáo tự đánh giá đối với CTĐT được phân công theo đúng tiến độ thời gian của Kế hoạch này.

Các đơn vị trong toàn Trường, cán bộ, chuyên viên, giảng viên, nhân viên và sinh viên của Trường có trách nhiệm cung cấp minh chứng và các thông tin đầy đủ, trung thực theo yêu cầu của các nhóm CTCT trong quá trình tự đánh giá đối với các thông tin, minh chứng thuộc lĩnh vực hoạt động do đơn vị phụ trách.

Toàn bộ nhân sự của Trường có trách nhiệm tham gia đóng góp ý kiến đối với dự thảo Báo cáo tự đánh giá và các nội dung khác theo quy định.

Phòng Tổ chức - Hành chính là đầu mối thực hiện huy động nhân sự theo đề xuất của Hội đồng tự đánh giá.

Phòng BDCL&TTPC phối hợp với phòng KT-TC tham mưu, tư vấn Hiệu trưởng xây dựng dự toán kinh phí và thực hiện công tác thanh, quyết toán công tác tự đánh giá CTĐT theo quy định.

2. Cơ sở vật chất

Huy động cơ sở vật chất hiện có của Nhà trường phục vụ quá trình tự đánh giá. Nếu thấy cần thiết Hội đồng tự đánh giá lập phương án huy động thêm cơ sở vật chất, trang thiết bị làm việc tập trung, trình Hiệu trưởng phê duyệt.

3. Tài chính

Các hoạt động cần phải huy động kinh phí bao gồm: Kinh phí khoán chi để bồi dưỡng thù lao cho công tác tự đánh giá của Hội đồng và Ban thư ký; kinh phí mua văn phòng phẩm, vật tư, trang thiết bị phục vụ in ấn, thu thập, lưu trữ, số hóa và bảo quản minh chứng; tổ chức tập huấn nghiệp vụ tự đánh giá CTĐT... thực hiện theo Quy chế chi tiêu nội bộ của Nhà trường.

4. Chế độ hỗ trợ

Giảng viên thực hiện công tác tự đánh giá CTĐT được hỗ trợ giờ chuẩn tính vào nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 theo quy định của Nhà trường.

Chi tiết các nguồn lực cần huy động/cung cấp:

TT	Tiêu chuẩn	Các hoạt động	Các nguồn lực cần được huy động/cung cấp	Thời điểm cần huy động	Ghi chú
1	Tiêu chuẩn 1: Mục tiêu và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí	- Nhóm CTCT 1 - Phòng ĐT trường ĐHTB - Đơn vị sử dụng lao động - Cựu sinh viên - Sinh viên đang học	22/1/2024 - 7/7/2024	

		thuộc tiêu chuẩn 1	- GV trong Bộ môn Sinh học và các bộ môn có tham gia vào CTĐT		
2	Tiêu chuẩn 2: Bản mô tả chương trình đào tạo	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 2	- Nhóm CTCT 1 - Phòng ĐT trường ĐHTB - Ban biên tập Website của Khoa và Nhà trường	22/1/2024 - 7/7/2024	
3	Tiêu chuẩn 3: Cấu trúc và nội dung chương trình dạy học	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 3	- Nhóm CTCT 2 - Phòng ĐT trường ĐHTB - Đơn vị sử dụng lao động - Cựu sinh viên - Sinh viên đang học - GV trong Bộ môn Sinh học và các bộ môn có tham gia vào CTĐT	22/1/2024 - 7/7/2024	
4	Tiêu chuẩn 4: Phương pháp tiếp cận trong dạy và học	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 4	- Nhóm CTCT 2 - Phòng ĐT trường ĐHTB - Ban biên tập Website của Khoa và Nhà trường - GV trong Bộ môn Sinh học	22/1/2024 - 7/7/2024	
5	Tiêu chuẩn 5: Đánh giá kết quả học tập của người học	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 5	- Nhóm CTCT 3 - Phòng ĐT trường ĐHTB - Bộ phận quản lý ioffice - GV Bộ môn Sinh học - Phòng CTCT&QLNH - Ban biên tập Website của Khoa và Nhà trường. - BCN Khoa KHTN-CN	22/1/2024 - 7/7/2024	
6	Tiêu chuẩn 6: Đội ngũ giảng viên, nghiên cứu viên	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 6	- Nhóm CTCT 4 - Đơn vị sử dụng lao động - Phòng TCCB trường ĐHTB - BGH trường - Phòng KHCN&HTQT - Phòng ĐT - Phòng ĐBCL&TTPC	22/1/2024 - 7/7/2024	

7	Tiêu chuẩn 7: Đội ngũ nhân viên	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 7	- Nhóm CTCT 4 - Đơn vị sử dụng lao động - Phòng TCCB trường ĐHTB - BGH trường	22/1/2024 - 7/7/2024	
8	Tiêu chuẩn 8: Người học và hoạt động hỗ trợ người học	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 8	- Nhóm CTCT 3 - Phòng ĐT trường ĐHTB - Bộ phận quản lý ioffice - Bộ môn Sinh học - Phòng CTCT&QLNH	22/1/2024 - 7/7/2024	
9	Tiêu chuẩn 9: Cơ sở vật chất và trang thiết bị	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 9	- Nhóm CTCT 5 - Phòng CSVC trường ĐHTB - Trung tâm thông tin thư viện - Trung tâm Thực hành TN - Bộ môn Sinh học	22/1/2024 - 7/7/2024	
10	Tiêu chuẩn 10: Nâng cao chất lượng	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 10	- Nhóm CTCT 6 - Phòng ĐT trường ĐHTB - Bộ phận quản lý ioffice - Phòng KHCN&HTQT - Bộ môn Sinh học - Phòng CSVC trường ĐHTB	22/1/2024 - 7/7/2024	
11	Tiêu chuẩn 11: Kết quả đầu ra	Thu thập thông tin, minh chứng; tiến hành tự đánh giá các tiêu chí thuộc tiêu chuẩn 11	- Nhóm CTCT 6 - Phòng ĐT trường ĐHTB - Phòng CTCT&QLNH - Phòng KHCN&HTQT	22/1/2024 - 7/7/2024	

VII. Dự kiến thu thập thông tin từ nguồn ngoài Nhà trường

Các nguồn thông tin cần nghiên cứu, rà soát để hoàn thiện Báo cáo tự đánh giá là: Các kế hoạch chiến lược phát triển kinh tế, xã hội của địa phương; quy

hoạch về tuyển dụng và sử dụng nguồn nhân lực; các thông tin cần khảo sát theo yêu cầu đánh giá CTĐT...

VIII. Dự kiến thuê chuyên gia tư vấn để giúp Hội đồng triển khai TĐG

Không thuê chuyên gia tư vấn ngoài.

IX. Lập Bảng danh mục mã minh chứng

Sau khi các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí; phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng TĐG thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập Bảng danh mục mã minh chứng.

Bảng danh mục mã minh chứng được trình bày bảng theo chiều ngang của khổ A4 (có thể để riêng và để ở phần Phụ lục của báo cáo TĐG).

X. Thời gian và nội dung hoạt động

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 1 - 2 (từ 08/01/2024 đến 21/01/2024)	- Họp Lãnh đạo cơ sở giáo dục và lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT để thảo luận mục đích, yêu cầu, thời gian biểu và xác định các thành viên của Hội đồng TĐG CTĐT. - Thủ trưởng cơ sở giáo dục ra quyết định thành lập Hội đồng TĐG CTĐT. - Họp Hội đồng TĐG CTĐT để: - Công bố quyết định thành lập Hội đồng TĐG; - Tập huấn về quy trình TĐG và bộ tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT; - Thảo luận về nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên Hội đồng; - Dự thảo kế hoạch TĐG CTĐT.
Tuần 3 - 4 (từ 22/01/2024 đến 25/02/2024)	- Phổ biến chủ trương triển khai TĐG đến toàn thể cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên và sinh viên tham gia thực hiện CTĐT. - Tổ chức hội thảo/hội nghị về chuyên môn, nghiệp vụ triển khai TĐG cho đội ngũ chủ chốt liên quan. - Họp Hội đồng TĐG CTĐT để thông qua: - Bản kế hoạch TĐG CTĐT; - Dự thảo đề cương báo cáo TĐG (dựa trên cơ sở tài liệu hướng dẫn của Bộ GDĐT và điều kiện cụ thể của đơn vị thực hiện CTĐT); - Trình Thủ trưởng cơ sở giáo dục đề nghị ban hành kế hoạch TĐG.
Tuần 5 - 8 (từ 26/02/2024 đến 24/3/2024)	- Công bố kế hoạch TĐG đã được phê duyệt, thông báo phân công nhiệm vụ cho từng thành viên Hội đồng, Ban thư ký và các nhóm công tác chuyên trách giúp việc cho Hội đồng. - Phân tích tiêu chí, thu thập thông tin và minh chứng. - Mã hoá các thông tin và minh chứng thu được. - Phân tích thông tin và minh chứng thu được. - Phân tích, lý giải nội hàm của các minh chứng để xem xét sự phù hợp của minh chứng với các yêu cầu trong từng tiêu chí của tiêu chuẩn đánh giá chất lượng CTĐT.

Thời gian	Nội dung hoạt động
Tuần 9 - 15 Tuần 5 - 8 (từ 25/3/2024 đến 12/5/2024)	1. Các nhóm công tác chuyên trách viết các báo cáo của từng tiêu chí (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết). 2. Trường các nhóm chuyên trách tổng hợp các báo cáo tiêu chí thành các báo cáo tiêu chuẩn (thu thập thông tin bổ sung nếu cần thiết).
Tuần 16 (từ 13/5/2024 đến 19/5/2024)	Hội đồng TĐG CTĐT: - Xem xét các báo cáo của từng tiêu chuẩn, tiêu chí do các nhóm chuyên trách dự thảo; - Kiểm tra lại các thông tin và minh chứng được sử dụng trong báo cáo TĐG; - Xác định các vấn đề phát sinh từ các thông tin và minh chứng thu được; - Xác định các thông tin cần thu thập bổ sung; - Thư ký Hội đồng tập hợp các báo cáo tiêu chuẩn thành dự thảo báo cáo TĐG CTĐT.
Tuần 17-18 (từ 20/5/2024 đến 02/6/2024)	1. Hội đồng TĐG CTĐT xem xét dự thảo báo cáo TĐG và đề xuất những chỉnh sửa (nếu cần). 2. Hội đồng TĐG CTĐT họp với các bộ môn, phòng, ban, ... để thảo luận về báo cáo TĐG, xin ý kiến góp ý.
Tuần 19-21 (từ 03/6/2024 đến 23/6/2024)	1. Công bố bản báo cáo TĐG (đã chỉnh sửa sau góp ý của các bộ môn, phòng, ban, ...) trong nội bộ cơ sở giáo dục và đơn vị thực hiện CTĐT. 2. Các bộ môn, phòng ban, cán bộ quản lý, giảng viên, nhân viên, người học, đóng góp ý kiến phản biện về báo cáo TĐG.
Tuần 22-23 (từ 24/6/2024 đến 07/7/2024)	1. Hội đồng TĐG CTĐT họp để tiếp tục bổ sung và hoàn thiện báo cáo TĐG theo các ý kiến phản biện. 2. Hội đồng TĐG CTĐT thông qua báo cáo TĐG lần cuối và nộp báo cáo TĐG cho lãnh đạo đơn vị thực hiện CTĐT và thủ trưởng cơ sở giáo dục để xem xét. 3. Hoàn thiện báo cáo TĐG.
Tuần 24 (từ 08/7/2024 đến 14/7/2024)	1. Cơ sở giáo dục gửi báo cáo TĐG và công văn cho cơ quan quản lý trực tiếp, Bộ GDĐT. 2. Cơ sở giáo dục bảo quản báo cáo TĐG, lưu giữ các thông tin minh chứng theo thứ tự mã minh chứng đã ghi trong báo cáo TĐG.

Nơi nhận:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo (để b/c);
- Hội đồng TĐG (để th/h);
- Các đơn vị (để th/h);
- Lưu: VT, BDCL&TTTC.



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
TS. Đỗ Hồng Đức